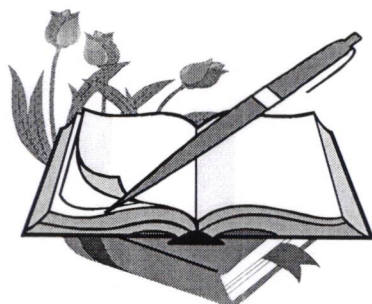


ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CHÁNH PHÚ HÒA

HỒ SƠ 3 CÔNG KHAI NĂM HỌC 2024-2025



Chánh Phú Hòa, tháng 09 năm 2024

Số 43/KH-THCSCPH

Chánh Phú Hòa, ngày 01 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện công khai năm học 2024 - 2025

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân”.

Nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục; để người học, cơ quan quản lý nhà nước và xã hội tham gia giám sát, đánh giá các cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật;

Trường THCS Chánh Phú Hòa Kế xây dựng kế hoạch thực hiện công khai năm học 2024 – 2025, như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, về thu, chi tài chính để phụ huynh học sinh và xã hội tham gia giám sát và đánh giá trường đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời gian công khai qui định của pháp luật. Các quy định liên quan đến việc học tập của người học phải được cơ sở giáo dục công khai theo các hình thức phù hợp với nội dung, phương thức, đối tượng, quy mô giáo dục, đào tạo; thực hiện những nội dung bắt buộc phải công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị.

Thực hiện công khai nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của Trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

2. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện công khai

Ban chỉ đạo của trường do Hiệu trưởng làm Trưởng ban; Phó Hiệu trưởng là Phó ban, Phó hiệu trưởng-chủ tịch Công đoàn thành viên. Trưởng các bộ phận, tổ chức đoàn là các thành viên của Ban chỉ đạo.

Hiệu trưởng (Trưởng ban chỉ đạo) tổ chức học tập, quán triệt nội dung Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 trong Hội đồng sư phạm nhà trường. Tổ chức thực hiện và giám sát các nội dung công khai.

Các thành viên trong ban chỉ đạo thực hiện theo sự phân công của trường, phó ban, căn cứ Quy chế công khai ban hành theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 90/2018/TT-BTC của Bộ tài chính; Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT; để tiến hành thu thập thông tin, số liệu kê khai các biểu mẫu: 09, 10, 11, 12, báo cáo

nội dung công khai: Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; Công khai thu, chi tài chính; công khai các khoản thu, mức thu, chi của từng khoản thu được duyệt trước tập thể Hội đồng nhà trường, tổ chức thông báo tới phụ huynh học sinh trước khi thu.đồng thời phải bảo đảm thời gian hoàn tất báo cáo để công khai trước tập thể nhà trường, phụ huynh học sinh... và các văn bản có liên quan.

Phó ban giám sát, thành viên Thanh tra giúp Trưởng ban thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thành viên Ban chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Quy chế và văn bản hướng dẫn thực hiện kế hoạch công khai của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

3.Các nội dung thực hiện công khai

3.1. Đối với Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân được ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT (Thông tư số 36)

Trách nhiệm công khai: các cơ sở giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 36;

Các nội dung phải công khai: thực hiện theo Điều 5 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 36;

Biểu mẫu công khai: tuân thủ thực hiện công khai đúng mẫu trong Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 36; những nội phải công khai được quy định trong Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 36 nhưng chưa có sẵn biểu mẫu thì tự xây dựng văn bản (hoặc Mẫu/Biểu mẫu) để thực hiện công khai;

Hình thức, thời điểm và thời gian công khai: thực hiện theo quy định tại Điều 8 trong Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 36 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan tới nội dung công khai về thu chi tài chính (Luật Ngân sách, Luật Kế toán, Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Giá, Luật Đấu thầu,... và các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành tương ứng);

Chế độ báo cáo: thực hiện nghiêm túc theo quy định tại khoản 2 Điều 9 trong Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 36.

3.2. Đối với nội dung công khai thu chi tài chính

Thực hiện công khai những nội dung/vấn đề phải công khai theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/005 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân, Thông tư số 16/2018/TT BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

a) Đối với Thông tư số 61/2017/TT-BTC và Thông tư số 90/2018/TT-BTC

Trách nhiệm công khai: thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Nội dung công khai: được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3, điểm b khoản 2 Điều 3, điểm b khoản 3 Điều 3 Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Hình thức công khai: Theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

Thời điểm công khai: Theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 61/2017/TT-BTC

Biểu mẫu công khai: Những nội dung công khai được quy định trong Thông tư số 61/2017/TT-BTC và Thông tư số 90/2018/TT-BTC đã có sẵn Mẫu/Biểu mẫu thì tuân thủ công khai đúng Mẫu/Biểu mẫu; những nội phải công khai được quy định trong Thông tư số 61/2017/TT-BTC và Thông tư số 90/2018/TT-BTC chưa có sẵn Mẫu/Biểu mẫu thì tự xây dựng văn bản (hoặc Mẫu/Biểu mẫu) để thực hiện công khai.

b) Đối với Thông tư số 19/2005/TT-BTC và Thông tư số 16/2018/TT- GDĐT

Tổ chức thực hiện: Công khai nội dung thu chi tài chính đối với các quỹ (được phép thành lập quỹ theo quy định của pháp luật, như: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; Quỹ bổ sung thu nhập; Quỹ khen thưởng; Quỹ phúc lợi; Quỹ khác-nếu có) có nguồn từ ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Mục II Thông tư số 19/2005/TT-BTC; công khai nội dung về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định tại các Điều 2,7,8 Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT và các văn bản có liên quan (nếu có).

Biểu mẫu công khai: những nội dung phải công khai được quy định trong khoản 1 Mục II Thông tư số 19/2005/TT-BTC và các Điều 2, 7, 8 Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT không có sẵn Biểu mẫu nên cơ sở giáo dục tự xây dựng văn bản (hoặc Mẫu/Biểu mẫu) để thực hiện công khai.

3.3.Đối với Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/05/2020 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập

Tổ chức thực hiện: theo Điều 21 Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT.

Những việc phải công khai: thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT.

Biểu mẫu công khai: trong Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT không có sẵn Biểu mẫu nên nhà trường tự xây dựng văn bản (hoặc Mẫu/Biểu mẫu) để thực hiện công khai.

Hình thức, thời điểm và thời gian công khai: thực hiện theo Điều 10 Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT.

3.4.Đối với Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (năm 2017); Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 144/2017/TT- BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP

Tổ chức thực hiện: theo quy định khoản 1 Điều 8 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; các Điều 121, 122, 123, 124 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP; Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC.

Những việc, nội dung phải công khai: thực hiện công khai các nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; các Điều 46, 47, 121, 122, 123, 124 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP; khoản 1 Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC.

Biểu mẫu công khai: những nội dung phải công khai đã có sẵn Biểu mẫu tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC thì bắt buộc phải tuân thủ công khai đúng mẫu; những nội dung phải công khai được quy định trong Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, Thông tư số 144/2017/TT-BTC chưa có sẵn Biểu mẫu thì tự xây dựng văn bản (hoặc Mẫu/Biểu mẫu) để thực hiện công khai.

Hình thức, thời điểm và thời hạn công khai: thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; các Điều 46, 47, 121, 122, 123, 124 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

3.5.Đối với Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/ 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổ chức thực hiện: theo quy định tại các Điều 9, 10, 11, 12, 15, 18, 26, 27, 39 Luật Phòng, chống tham nhũng; các Điều 24, 27, 89 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP; các Điều 11, 12, 25 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

Những việc, nội dung phải công khai: thực hiện công khai các nội dung được quy định tại Điều 10, khoản 2 Điều 15, các điểm b, c khoản 1 Điều 18, khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 27, các khoản 1, 2 Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng; khoản 2 Điều 24, điểm b khoản 2 Điều 27 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP; điểm a khoản 1 Điều 11, Điều 12 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

Hình thức, thời điểm và thời hạn công khai: thực hiện theo quy định tại Điều 11 Luật Phòng, chống tham nhũng; các khoản 3, 4 Điều 11, khoản 2 Điều 12 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP; các văn bản hướng dẫn áp dụng từng năm/từng thời điểm/từng việc (nếu có) của cấp có thẩm quyền.

a)Đối với Nghị định số 04/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục và Nghị định số 127/2021/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 04/2021/NĐ-CP:

Tiếp tục thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, công khai Nghị định số 04/2021/NĐ-CP và Nghị định số 127/2021/NĐ-CP đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động của đơn vị được biết để phòng, ngừa, tránh vi phạm.

b)Đối với Nghị định số 24/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý

trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập:

Thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, công khai Nghị định số 24/2021/NĐ-CP đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động của đơn vị được biết để thực hiện.

3. Phân công nhiệm vụ các thành viên tham gia điều tra cung cấp số liệu, thông tin.

3.1. Bà Huỳnh Thị Ngọc Bích- Trưởng Ban: Chỉ đạo điều hành tổ chức triển khai Thông tư: 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ GD-ĐT. Trường công khai đến tất cả toàn thể Hội đồng sư phạm nhà trường, PHHS. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra đối với các bộ phận thực hiện quy định về quản lý tài chính, tài sản, quản lý sử dụng kinh phí chi thường xuyên, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả; quy định về công khai, việc thực hiện các khoản thu từ người học, các quy trình xã hội hoá giáo dục để đảm bảo dân chủ trong trường học và tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở vật chất trường học, đồng thời tránh bức xúc trong xã hội...

3.2. Ông Đỗ Quốc Tiến – Phó ban: Chỉ đạo trực tiếp các thành viên tiến hành điều tra thông tin, thu thập số liệu cập nhật vào các biểu mẫu số: 09,10,11,12 và điều hành kê khai báo cáo thu chi tài chính; tổ chức kiểm tra và nhập thông tin trên máy vi tính... và các nhiệm vụ khác khi được trưởng ban phân công.

3.3. Bà Trương Thị Mộng Tuyền – Thành viên: Thực hiện chức năng giám sát các cá nhân, bộ phận kê khai thông tin trên các báo cáo, biểu mẫu trung thực, chính xác, tập hợp các loại hồ sơ để niêm yết công khai như: Nội quy, Quy chế làm việc của nhà trường; Quy chế dân chủ cơ sở; Bản tổng hợp chất lượng giáo dục; Bảng phân công lao động; Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 -2025; kiểm tra thời gian tổ chức công khai, địa điểm công khai và thường xuyên báo cáo Trưởng ban về tình hình triển khai Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục nhà trường... và các nhiệm vụ khác khi được trưởng ban phân công.

3.4. Bà Lương Thị Thanh Thảo – Thành viên (Văn thư): Tổng hợp thông tin báo cáo, các biểu mẫu kê khai, nhập dữ liệu trên máy vào các biểu mẫu báo cáo... và các nhiệm vụ khác khi được trưởng ban phân công.

3.5. Ông Trần Văn Hòa- Thành viên (Kế toán) Báo cáo thu, chi tài chính... và các nhiệm vụ khác khi được trưởng ban phân công.

3.6. Ông Nguyễn Thanh Hải- Thành viên (Trưởng ban thanh tra nhân dân)

Thực hiện chức năng giám sát các cá nhân, bộ phận kê khai thông tin trên các báo cáo, biểu mẫu trung thực, chính xác, tập hợp các loại hồ sơ để niêm yết công khai các khoản thu - chi; tiếp nhận tài trợ... và các nhiệm vụ khác khi được trưởng ban phân công.

4. Tổ chức thực hiện.

4.1. Hình thức công khai

Áp dụng **một, một số hoặc tất cả** các hình thức công khai sau đây:

- Niêm yết tại nhà trường;



- Thông báo tại hội nghị CBCC, VC;
- Thông báo bằng văn bản gửi toàn thể CBGV, NV
- Đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

4.2. Thời gian công khai

Thường xuyên rà soát, tổ chức thực hiện tốt việc thực hiện công khai thực hiện đúng thời gian quy định trong các văn bản có liên quan.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức thực hiện công khai năm học 2024 - 2025 của Trường THCS Chánh Phú Hòa. Yêu cầu các bộ phận, và cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc../.

Nơi nhận:

- BCĐ t/h công khai (t/h);
- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Lưu: Hồ sơ CK, VT.

HIỆU TRƯỞNG



Huỳnh Thị Ngọc Bích

Số: 69/QĐ - THCSCPH

Chánh Phú Hòa, ngày 01 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế công khai trong trường THCS Chánh Phú Hòa Năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CHÁNH PHÚ HÒA

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo "Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân";

Thực hiện Kế hoạch số 707/KH-PGDĐT của Phòng GDĐT ngày 6/10/2023 về kế hoạch kiểm tra của Phòng GDĐT năm học 2023-2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Quy chế thực hiện công khai trong Trường THCS Chánh Phú Hòa năm 2024-2025.

Điều 2. Quy chế này được áp dụng cho các hoạt động công khai của nhà trường theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT.

Điều 3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường THCS Chánh Phú Hòa có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

Như Điều 3 (để thực hiện);
Phòng GD&ĐT (báo cáo);
Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Huỳnh Thị Ngọc Bích

QUY CHẾ

Thực hiện công khai trong trường THCS Chánh Phú Hòa năm học 2024-2025 theo Thông tư 36/2017-TT-BGDĐT

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 69/THCSCPH ngày 01 tháng 10 năm
2024-2025 của Hiệu trưởng trường THCS Chánh Phú Hòa)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định về thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính.

- Quy chế này áp dụng đối với các hoạt động giáo dục của trường THCS Chánh Phú Hòa.

Điều 2. Mục tiêu thực hiện công khai

- Thực hiện công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá các cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện công khai nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo.

Chương II

NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI

Điều 3. Nội dung công khai

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

Điều kiện về đối tượng tuyển sinh vào lớp 6 của trường, chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ, yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục, kết quả đánh giá về từng năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Theo Biểu mẫu 09).

Chất lượng giáo dục thực tế: Số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng kết kết quả cuối năm, đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp, được công nhận tốt nghiệp; Học sinh nam/học sinh nữ, học sinh dân tộc thiểu số (Theo Biểu mẫu 10)

Công tác kiểm định cơ sở giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia: công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận mức kiểm định chất lượng

giáo dục và đạt chuẩn quốc gia.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục:

Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng và các phòng khác tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp (Theo Biểu mẫu 11)

Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên: Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (Theo Biểu mẫu 12). Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

3. Công khai thu chi tài chính

Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục: Thực hiện như quy định tại điểm a, c, d, đ của khoản 3 Điều 4 của Thông tư 36/2017/TT-BGĐT. Cụ thể:

Công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước... Thực hiện nghiêm túc công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính.

Học phí và các khoản thu các từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học

Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn và các khoản chi khác. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm.

Điều 4. Hình thức và thời điểm công khai

Công khai trên trang thông tin điện tử của trường vào tháng 6 hàng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

Niên yết công khai tại văn phòng nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học (tháng 9) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

Đối với nội dung các khoản thu từ học sinh phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh và niêm yết trên bảng tin của nhà trường.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của các tổ chức chính trị, CB, GV, NV trong nhà trường

Thủ trưởng cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung,



hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và cơ quan chủ quản trước 30 tháng 9 hàng năm.

Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của cơ sở giáo dục.

Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của cơ sở giáo dục.

Niên yết công khai kết quả kiểm tra tại cơ sở giáo dục đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét.

Đưa lên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục.

Điều 6. Trách nhiệm của hiệu trưởng

Chỉ đạo cho tất cả giáo viên thực hiện quy chế công khai theo quy định tại Quy chế này.

Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công khai của tất cả giáo viên trong nhà trường. Việc kiểm tra có sự tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường.

Thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra cho tất cả giáo viên. Thời điểm thông báo không quá 30 ngày sau khi thực hiện kiểm tra.

Tổng hợp kết quả thực hiện quy chế công khai và kết quả kiểm tra của tất cả giáo viên gửi báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo vào đầu tháng 6 hàng năm./.

Biểu mẫu 09

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁI
TRƯỜNG THCS CHÁNH PHÚ HÒA

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông,
Năm học 2024-2025**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	Đại trà: Xét tuyển	Hồ sơ hợp lệ quy định	Hồ sơ hợp lệ quy định	Hồ sơ hợp lệ quy định
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Chương trình giáo dục phổ thông.	Chương trình giáo dục phổ thông.	Chương trình giáo dục phổ thông.	Chương trình giáo dục phổ thông.
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Phối hợp chặt chẽ giữ nhà trường và gia đình học sinh. - Học sinh có thái độ học tập đúng đắn, chấp hành nghiêm túc nội quy nhà trường.	- Phối hợp chặt chẽ giữ nhà trường và gia đình học sinh. - Học sinh có thái độ học tập đúng đắn, chấp hành nghiêm túc nội quy nhà trường.	- Phối hợp chặt chẽ giữ nhà trường và gia đình học sinh. - Học sinh có thái độ học tập đúng đắn, chấp hành nghiêm túc nội quy nhà trường.	- Phối hợp chặt chẽ giữ nhà trường và gia đình học sinh. - Học sinh có thái độ học tập đúng đắn, chấp hành nghiêm túc nội quy nhà trường.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- GD NGLL, dã ngoại. - GD kỹ năng sống cho học sinh.	- GD NGLL, dã ngoại. - GD kỹ năng sống cho học sinh.	- GD NGLL, dã ngoại. - GD kỹ năng sống cho học sinh. - GD STEM	- GD NGLL, dã ngoại. - GD kỹ năng sống cho học sinh. - GD hướng nghiệp cho học sinh.
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Kết quả học tập: Khá, giỏi: 60%;	- Kết quả học tập: Khá, giỏi: 60%;	- Kết quả học tập: Khá, giỏi: 60%;	- Kết quả TN THCS: 97%



		- Kết quả rèn luyện: 98% tốt, khá trở lên	- Kết quả rèn luyện: 98% tốt, khá trở lên	- Kết quả rèn luyện: 98% tốt, khá trở lên	- Kết quả rèn luyện: 98% tốt, khá trở lên
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	95% HS lên lớp thẳng 97% HS lên lớp sau khi kiểm tra lại	95% HS lên lớp thẳng 97% HS lên lớp sau khi kiểm tra lại	95% HS lên lớp thẳng 97% HS lên lớp sau khi kiểm tra lại	- 70% HS vào lớp 10. - 30% vào trung cấp nghề hoặc TTGD TX

Chánh Phú Hòa, ngày 15 tháng 09 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, tên và đóng dấu)



Huỳnh Thị Ngọc Bích

Biểu mẫu 10

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁI
TRƯỜNG THCS CHÁNH PHÚ HÒA

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1584	578	394	275	337
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1376 86,87%	545 94,29%	352 89,34%	233 84,73%	246 73%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	196 12,37%	33 5,7%	41 10,41%	38 13,82%	84 24,93%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	12 0,76%	0	1 0,25%	4 1,45%	7 2,08%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	1584	578	394	275	337
1	Giỏi/Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	414 26,14%	178 30,8%	123 31,3%	72 26,18%	41 12,17%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	616 38,89%	241 41,7%	161 40,7%	105 38,18%	110 32,64%
3	Trung bình/ Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	509 32,13%	156 26,98%	109 27,7%	91 33,09%	182 54%
4	Yếu/ Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	41 2,59%	3 0,52%	1 0,3%	7 2,6%	
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	4 0,25%				4 1,19%
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	1584	578	394	275	337
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1569 99,05%	575 99,48%	393 99,7%	268 97,4%	333 98,81%
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	414 26,14%	178 30,8%	123 31,3%	72 26,18%	41 12,17%
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	616 38,89%	241 41,7%	161 40,7%	105 38,18%	110 32,64%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	41 2,59%	13 2,25%	7 1,78%	21 7,64%	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	15 0,95%	3 0,52%	1 0,3%	7 2,6%	4 1,19%
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	8/39	2/9	2/15	3/12	1/3
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)					

6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	7 (0.91%)	0 (0.82%)	2 (0.51%)	4 (0.63%)	1 (1.79%)
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp huyện			2	1	2
2	Cấp tỉnh/thành phố					4
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế					
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp					
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp					333/337
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)					41 12,17%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)					110 32,64%
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)					182 54%
VII	Số học sinh thi đỗ THPT (tỷ lệ so với tổng số)					178/216 82,41%
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ		305/273	195/199	142/133	176/161
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	59	26	11	13	9

Chánh Phủ Hòa, ngày 15 tháng 09 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Huỳnh Thị Ngọc Bích

Biểu mẫu 11

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁI
TRƯỜNG THCS CHÁNH PHÚ HÒA**

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	28	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	28	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	7	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	11	-
7	Bình quân lớp/phòng học	0,89	-
8	Bình quân học sinh/lớp	43,3	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	9.307m ²	5,5 m ² /HS
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2.160m ²	1,28 m ² /HS
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	64 m ²	1,49 m ² /HS
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	84 m ²	2 m ² /HS
3	Diện tích thư viện (m ²)	84 m ²	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	0	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	Phòng truyền thống: 67,2 m ²	



		Phòng hoạt động Đoàn Đội : 26,4 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 6: 8 lớp		1 bộ/lớp
1.2	Khối lớp 7: 9 lớp		1 bộ/lớp
1.3	Khối lớp 8: 7 lớp		2 bộ/lớp
1.4	Khối lớp 9: 6 lớp		2 bộ/lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 6: 8 lớp		0 bộ/lớp
2.2	Khối lớp 7: 9 lớp		0 bộ/lớp
2.3	Khối lớp 8: 7 lớp		0 bộ/lớp
2.4	Khối lớp 9: 6 lớp		0 bộ/lớp
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	89	1 học sinh/1 bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	5	
2	Cát xét	2	
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	25	
5	Thiết bị khác...		
6		

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	1	
2	Cát xét	2	
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	1	
5	Thiết bị khác...		
..		

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	141 m ²
XI	Nhà ăn	316 m ²

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	Số lượng phòng 28, tổng diện tích 1.792 m ²	28	
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1 Nam/1 Nữ	11	11 Nam/11 Nữ		1 bồn cầu/42 HS Nam 1 bồn cầu/42 HS Nữ
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).



	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Chánh Phú Hòa, ngày 15 tháng 9 năm 2024
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Huỳnh Thị Ngọc Bích

Biểu mẫu 12

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TRƯỜNG THCS CHÁNH PHÚ HÒA**

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	68		3	55	3	2	5	44	15	0	23	27	2	0
I	Giáo viên														
	Trong đó số giáo viên dạy môn:	53		2	50	1			43	10					
1	Toán	9			9				9						
2	Lý	4			3	1			3	1					
3	Hóa	3			3				2	1					
4	Sinh	2			2				2						
5	KT NN	1			1				1						
6	KT CN	0			0				0						
7	Văn	12			12				11	1					
8	Sư	3			3				1	2					
9	Địa	2			2				2						
10	GDCD	2		1	1				2						
11	Thể dục	4		1	3				3	1					
12	Âm nhạc	2			2				2						
13	Mỹ thuật	0			0										
14	Anh văn	7			7				4	3					
15	Tin học	2			2				1	1					
II	Cán bộ quản lý	3		1	2					3					

1	Hiệu trưởng	1		1					1				
2	Phó hiệu trưởng	2			2				2				
III	Nhân viên	12			3	2	2	5	1	2			
1	Nhân viên văn thư	1					1						
2	Nhân viên kế toán	1					1						
3	Thủ quỹ	0											
4	Nhân viên y tế	1				1							
5	Nhân viên thư viện, quản trị công sở	1			1								
6	Nhân viên thiết bị.	1			1					1			
7	TPT đội	1				1			1				
8	NV bảo vệ	3						3					
9	NV phục vụ	2						2					
10	Giáo vụ, TV	1			1					1			

Chánh Phủ Hòa, ngày 15 tháng 09 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Huỳnh Thị Ngọc Bích

Số: 70/QĐ-THCSPH

Chánh Phú Hòa, ngày 01 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v thành lập Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công khai năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CHÁNH PHÚ HÒA

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét phẩm chất và năng lực cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công khai năm học 2024-2025 gồm các ông(bà) có tên sau:

1- Bà Huỳnh Thị Ngọc Bích	Hiệu trưởng	Trưởng ban.
2- Ông Đỗ Quốc Tiến	Phó Hiệu trưởng	Phó ban
3- Bà Trương Thị Mộng Tuyền	PHT-CT. CĐCS	Phó ban
4- Ông Nguyễn Thanh Hải	TBTTND	Ủy viên
5- Ông Trần Văn Hòa	Kế toán	Ủy viên
6- Bà Lương Thị Thanh Thảo	Văn Thư	Thư ký

Điều 2. Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ theo các văn bản hướng dẫn, dưới sự phân công của Trưởng ban.

Điều 3. Cán bộ giáo viên, nhân viên và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Huỳnh Thị Ngọc Bích

Chánh Phú Hòa, ngày 15 tháng 9 năm 2024

BIÊN BẢN

V/v niêm yết công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT
ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
Năm học 2024 – 2025

- I. Thời gian:** 10 giờ 30 phút ngày 15 tháng 9 năm 2024
- II. Địa điểm:** Trường THCS Chánh Phú Hòa (khu phố 9, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, thành phố Hồ Chí Minh)
- III. Thành phần:**
- Bà Huỳnh Thị Ngọc Bích- Hiệu trưởng
 - Ông Đỗ Quốc Tiến- Phó hiệu trưởng
 - Bà Trương Thị Mộng Tuyền-Phó HT-Chủ tịch công đoàn
 - Bà Nguyễn Thanh Hải- Trưởng ban Thanh tra
 - Bà Trần Văn Hòa- Kế toán
 - Bà Huỳnh Ngọc Diễm- Thư kí Hội đồng

IV. Nội dung:

1. Tiến hành ghi nhận và lập biên bản về việc công khai của Trường THCS Chánh Phú Hòa theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

- Công khai cam kết chất lượng giáo dục năm học 2024 – 2025.
- Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế năm học 2023-2024 của Trường THCS Chánh Phú Hòa.
- Công khai thông tin cơ sở vật chất của Trường THCS Chánh Phú Hòa năm học 2024-2025
- Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của Trường THCS Chánh Phú Hòa năm học 2024-2025

- Thời gian niêm yết: Từ ngày 15 tháng 9 năm 2024 đến hết ngày 14 tháng 9 năm 2025
- Địa điểm công khai: Bảng thông báo của Nhà trường, bảng thông báo tại Phòng Giáo viên Nhà Trường, Website trường.
- Mọi ý kiến thắc mắc (nếu có) về nội dung công khai nêu trên đề nghị gửi về bộ phận văn phòng nhà trường để được giải đáp. SĐT : 0274. 3543243

Biên bản được lập xong vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày, đã đọc cho các thành phần tham dự nghe, thống nhất kí tên dưới đây.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG



Huỳnh Thị Ngọc Bích

Huỳnh Ngọc Diễm

Đỗ Quốc Tiến

TRƯỞNG BAN TTND

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN

KẾ TOÁN



Trương Thị Mộng Tuyền

Nguyễn Thanh Hải

Trần Văn Hòa

